

Ông Á đi một vài rết nhiều thách thức. Các nòng trong khu vực xung đột và lãnh thổ, tranh cãi và lợi ích, cạnh tranh giành các nguồn tài nguyên đang suy giảm, và tranh chấp và cán cân quyền lực của Vòng đai Thái Bình Dương. Cùng với đó là sự biến đổi khí hậu đang tiến nhanh với chúng ta. Đã đến lúc giông hòa và một trong những khu vực bất ổn nhất thế giới.



Phn ng l i nhng thách thc này, M đã đ ngh m t cách ti p c n m t mô hình phù h p v i t t c : th ng m i t do và nhi u v khí h n. Vi c thông qua m t th a thu n th ng m i t do mà M đang thúc đ y ở khu v c này, đ c bit đ n d i cái tên Quan h đ i tác xuyên Thái Bình D ng (TPP), v n khó có th thành công. Trong khi đó, Washington đã nh c y đ n vi c rao bán v khí và chia s gánh n ng.

S xoy tr c Thái Bình D ng c a Chính quy n Obama ch là phiên b n m i nh t c a phn ng quân s hóa c a M tr c các xung đ t khu v c. Trong nhi u n m, Washington đã và đang thúc gi c các đ ng minh c a mình trong khu v c mua các h th ng v khí giá cao c a M và chi tiêu m t phn GDP l n h n vào qu c phòng. Th t bi th m, k t c c cu i cùng c a s rao gi ng h c thuy t quân s c a Washington có th là các cu c xung đ t mang tính th m h a ch m đ t nh h ng c a M ở khu v c này.

N n kinh t đang phát tri n th nh v ng c a Ông Á khi n c th gi i th m mu n. Nh ng s gia t ng g n đây v chi tiêu quân s khi n cho nh ng so sánh v i châu Âu 100 n m tr c đ ng nh không còn là quá g ng g o. Khu v c này là n i có các n c chi tiêu cho quân s đ ng hàng đ u: Trung Qu c đ ng th hai trên th gi i, Nh t B n đ ng th 8 và Hàn Qu c lên đ ng th 10. Nga, n c đ ng th ba v chi tiêu cho quân s, là m t bên tham gia quan tr ng ở khu v c do m i n Vi n ông n c này và các m i quan h đang m r ng v i Trung Qu c và Tri u Tiên. Và đ ng th 13 là Australia đang t ng c ng s hi n di n c a n c này trong khu v c.

M, chi tiêu cho quân s nhi u h n 8 n c đ ng k ti p c ng l i, đang hoàn toàn b m c vào khu v c này. M c dù s xoy tr c Thái Bình D ng ch bao g m m t s gia t ng v a ph i s hi n di n quân s c a M - ch y u d i hình th c s c m nh h i quân – nó đã đ m theo cùng nó m t đ ng h ng đ i đ u h n v i Trung Qu c và m t s thúc đ y gia t ng đ ng k chi tiêu quân s c a các đ ng minh c a M.

Phe di u hâu bên trong gi i quy n uy mu n M th m chí còn đ i đ u h n. Ch ng h n, Michael Green và Victor Cha thu c Trung tâm nghi n c u chi n l c và qu c t (CSIS) đã l p lu n r ng M n t ng g p đôi s l ng tàu ng m t n công n ng l ng h t nhân đ c đ t c n c t i Guam, gia t ng các l c l ng đ b ở Hawaii, b trí các tàu chi n ven bi n ở Hàn Qu c, đ t th ng xuyên m t phi đ i ném bom trên đ o Guam, và t ng thêm các thi t b theo dõi có đi u khi n và t đ ng kh p khu v c. Vi c t ng c ng các chuy n bay do thám có tính ch t khi u kích đ c các biên gi i c a Trung Qu c đã làm gia t ng r t nhi u c ng th ng.

Khu vực này hết sức cần một kế hoạch để phân ứng lại những mối đe dọa an ninh nghiêm trọng như sự biến đổi khí hậu và sự chênh lệch giàu nghèo đang mở rộng. Thay vào đó, sự can thiệp của Mỹ được thúc đẩy bởi các chiến dịch thuyết phục Hàn Quốc mua chương trình phòng thủ tên lửa đắt đỏ gọi là Hệ thống phòng thủ khu vực tầm cao giai đoạn cuối (THAAD) khi lập trình chính thức của Seoul là nước này không cần chương trình đó. Tổng thống, những quan ngại hoàn toàn chính đáng của Trung Quốc về việc đặt một trang thiết bị như vậy ở khoảng cách gần đã bị bỏ qua thậm chí không có một nỗ lực để thi thối.

Thêm chí còn rõ ràng hơn là sự bùng nổ hạt nhân đang xuất hiện ở ông Á. Trung Quốc, có tuyến thống duy trì một kho vũ khí vĩa phi, đang tham gia nỗ lực hiện đại hóa nghiêm túc nhằm tăng khả năng tấn công, tăng sức tấn công, và chúng tôi các chương trình phòng thủ tên lửa. Triều Tiên đang tăng khả năng của các vũ khí hạt nhân, mặc dù kích thước và tầm xa vẫn chưa được biết, và động thái đó đang ngày càng gây áp lực buộc các nước láng giềng gần kề phải có vũ khí hạt nhân. Chúng ta hiện nay nghe thấy các tiếng nói ở Seoul và Tokyo thúc giục loại bỏ những sự nguyền nguyền đối với vũ khí hạt nhân để chúng tôi các chương trình của các nước láng giềng – với một số nhà phân tích ở Mỹ thúc giục họ làm như vậy. Và Chính quyền Obama, bất chấp sự ủng hộ việc hủy bỏ vũ khí hạt nhân và các cuộc đàm phán về những mối trăn trở với Nga (mà tính hậu động của chúng bị nghi ngờ do những sự kiện gần đây) đã bắt đầu xanh cho một cuộc hiện đại hóa kho vũ khí của chính nước này tiêu tiền hàng tỷ USD.

Có thể các nhà hoạch định chính sách Washington tin rằng một nhóm các nước đang minh sự trối chết một Trung Quốc đang nổi lên. Những các cuộc xung đột trong tương lai không có khả năng diễn ra theo kế hoạch này. Chúng ta, Hàn Quốc và Nhật Bản có tranh chấp lãnh thổ và lịch sử của riêng họ. Những khoản tiền trong chi tiêu quân sự của Nhật Bản, cho dù bị ngoài nhằm vào Triều Tiên, tất yếu sẽ bị của Hàn Quốc lên Trung Quốc coi là mối đe dọa trực tiếp.

Ví dụ của châu Âu

Vào những năm 1970, các cuộc đàm phán về kiểm soát vũ khí là cần thiết để biến đổi châu Âu từ nơi diễn ra nhiều cuộc chạy đua vũ trang bị thảm và các cuộc chiến tranh tàn phá thành một khu vực thống nhất, hòa bình. Các nhà lãnh đạo quân sự của Mỹ lên Liên Xô đã nhận ra những nguy hiểm của cuộc chạy đua vũ trang và đã

b vào các cuộc đàm phán nghiêm túc mà đã tạo ra các hiệp định kiểm soát vũ khí hạt nhân và vũ khí thông thường của thế giới trong giai đoạn hòa hoãn.

Trong đầu những năm 1970, hai phía trong Chiến tranh Lạnh đã đưa ra một cam kết giới hạn quy mô những bất đồng khác nhau của họ theo 3 cách: thông qua các thỏa thuận hạt nhân song phương giữa Moskva và Washington, thông qua các cuộc thảo luận về chính trị và kinh tế tại Hội nghị về an ninh và hợp tác ở châu Âu (CSCE), và thông qua việc cùng giảm bớt lực lượng quân sự ở châu Âu trong các cuộc đàm phán về việc cùng giảm bớt lực lượng và cân bằng (MBFR). MBFR, sau một số điều chỉnh và khiếm khuyết, cuối cùng đã tiến đến các vòng đàm phán mà vào năm 1989 đã dẫn đến những sự giảm bớt các lực lượng NATO và Hiệp ước Vacsava ở châu Âu. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Các lực lượng thông thường trong hiệp ước châu Âu đã cung cấp một nền tảng cho việc đàm phán những sự giảm bớt lực lượng hạt nhân của NATO và Nga, mặc dù cả hai phía đều không hoàn toàn làm theo các kế hoạch.

Sự tăng cường lực lượng vũ trang ở châu Âu vào những năm 1970 và 1980 nguy hiểm không kém tình hình ở Đông Á hiện nay. Bất chấp sự hòa hoãn từng đôi một thành công, tình thế Chiến tranh Lạnh lại bùng lên sau hành động của Xô Viết tại Afghanistan vào năm 1979 và việc Chính quyền Reagan gây tiếng xấu cho Moskva do kết quả của việc đó. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán về kiểm soát vũ khí hạt nhân và thông thường vào những năm 1970 đã được vượt qua các cuộc thách thức chính trị, phần lớn nhờ những “viên gạch” thiết yếu xây dựng nên một cấu trúc an ninh mới mà đã đem đến một châu Âu ổn định và hòa bình.

Những thách thức dẫn ra các cuộc đàm phán về kiểm soát vũ khí đã tạo ra một môi trường trong đó các nhà chính trị, các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia quân sự dành hết thời gian của họ để suy nghĩ về việc làm thế nào để giảm bớt những căng thẳng, thay vì tạo ra những căng thẳng để tăng ngân sách chi cho quân đội. Họ đã phát triển những hệ thống phức tạp để xây dựng lòng tin mà đến lượt nó đã thúc đẩy hóa các thỏa thuận vượt quá những sự giảm bớt thu nhập mức độ vũ trang. Kết quả là việc phê bình các cuộc thảo luận ở trình độ 2 và trình độ 3 đã tạo ra một nhóm riêng biệt những bên tham gia có trách nhiệm cam kết với sự giảm căng thẳng, mà đem đến riêng các hiệp định kiểm soát và giới hạn vũ khí được tiếp tục bất kể những thay đổi trong giới lãnh đạo chính trị.

Châu Á không có bất cứ lịch sử có thể sánh được nào về kiểm soát và giới hạn vũ khí. Nhật Bản đã tham gia Hội nghị Hội quân Washington, hội nghị về kiểm soát vũ

khí đầu tiên trong lịch sử và là nguồn gốc của hiệp định 1922 hạn chế việc chế tạo tàu chiến. Những công chính Nhật Bản đã chứng minh một cách hiệu quả hiệp định này khi nước này rút khỏi vào năm 1936.

Trong thời hậu chiến, chỉ có một số kiểm soát vũ khí duy nhất đáng nói là việc Nhật Bản thông qua hiệp pháp hòa bình từ bỏ quyền hành động quân sự để bảo vệ chủ quyền và kêu gọi một chế độ hòa bình và công bằng quốc tế. Bất chấp sự hứa hẹn của hiệp pháp hòa bình đó, các quốc gia khác không thông qua những chính sách như vậy – nơi bắt đầu là Mỹ, nước đã áp dụng hiệp pháp này lên Nhật Bản ngay từ đầu. Mỹ cũng lo ngại về các vũ khí hạt nhân chiến thuật khỏi Hàn Quốc vào năm 1991 như một phần của việc giảm quy mô quân đội sau Chiến tranh Lạnh, những hành động mang tính tạm ứng tròng đó không phải là một phần của chính sách toàn diện về vũ khí.

Vượt ra ngoài sự tái cân bằng

Chiến lược của Mỹ dành cho Ông Á, hiện nay được gọi là “tái cân bằng”, đòi hỏi phải có một sự tái tạo hoàn toàn.

Trước hết, nền tảng của chính sách đối ngoại nên là an ninh chung, chỉ không phải doanh số bán các hệ thống vũ khí đắt tiền. Trong 5 năm tới, Mỹ và các đối tác đồng minh – Nhật Bản, Hàn Quốc và Australia – cùng với các cường quốc quân sự chính của khu vực là Trung Quốc và Nga, và các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), cần phải gặp gỡ để thảo luận một kế hoạch toàn diện về việc hạn chế các vũ khí hạt nhân và thông thường.

Cam kết về một hiệp định hạn chế vũ khí phải tiến hành song song với một chính sách an ninh thực tiễn bên ngoài khí hậu là mối đe dọa an ninh hàng đầu đối với khu vực và đòi hỏi phải có những cải cách có hệ thống của tất cả các chính phủ.

Có sự đồng ý đáng kể cho một cách tiếp cận như vậy, như được minh chứng bởi tuyên bố của Phó đô đốc Samuel J. Locklear III (Tổng Lãnh Bộ Cựu huy Thái Bình Dương của Mỹ) rằng sự biến đổi khí hậu là thách thức an ninh đáng kể nhất. Như Andrew DeWit đã lưu ý, Bộ Cựu huy Thái Bình Dương của Mỹ đã tự cam kết can thiệp với các

vn đ khí h mà m ra nhng trin vng m cho s cng tác trong tng lai khp châu Á. S bitn đ khí h c n phc v nh mtt vn đ mang tính bitn đ v an ninh thúc đy mtt th thu n ki m soát v khí ln nh mtt phn trong s tái xác đnh mang tính n n tng vai trò c quân đ trong xã h.

S can đ v Trung Qu c là điu kin c n thit đ thành công. Trung Qu c không xem M là mtt s hi n di n không đ c chào đón trong khu v. M dù có nhng ng i theo đng l i cng r n Bc Kinh cng nh B Washington, Trung Qu c không ngng bày t mong mu n làm vi c v M v các vn đ an ninh, bao g m s h p tác gi a quân đ v quân đ. Trung Qu c đã tham gia các cu c t p tr n quân s, nh RIMPAC 2014, do M t ch c.

Tuy nhiên, nhng bitu hi n mang tính đ đ c v khí quân s B các lãnh h c của Trung Qu c đã làm gia tng nhng quan ng i Bc Kinh r ng M không gi ng mtt trng tài khu v mà là mtt bá quy n đang tìm cách đánh b i mtt m i đe d a ti m tàng. Tng lai c a th gi i ph thu c phn nhi u vào vi c M r i xa kh i mô hình ngo i giao và an ninh Chi n tranh L n khi n c này bu c Trung Qu c ch p nh n các tiêu chu n c a cng đng qu c t. Quy t đnh c a M can đ v Trung Qu c trong th a thu n ki m soát v khí dài h n có th thay đ i m i quan h c a hai n c.

Con đng tin lên phía tr c

M là n c chi tiêu vào v khí quân s ln nh t th gi i cng nh là n c bán v khí ln nh t th gi i. Do đó, b c đ u tiên h ng t i mtt hi p đnh ki m soát v khí toàn di n B Âng Á nên b t đ u B Washington. Thay vì leo thang cu c ch y đưa v trang đ phn ng l i các tranh ch p, Washington c n cho th y kh n ng lãnh đ o b ng vi c trung thành v i cam k t gi m b t v khí và các bitn pháp xây d ng lòng tin.

B t c hi p đnh ki m soát v khí nào cng nên mang tính đa ph ng, ch không ph i mang tính song ph ng. Quan trng là ph i th a nh n r ng vi c tng cng l c l ng v trang hi n nay trong khu v liên quan đ n tng n c riêng l , và r ng nhng nguyên nhân gây cng thng n ch a bên d i là ph c t p và không đi theo đng l i c a liên minh. S t p trung hoàn toàn vào ch ng trình h t nhân c a Tri u Tiên đã khi n chúng ta không th y rõ nhng thách th c an ninh khu v ln

h.

Một thỏa thuận như vậy sẽ đòi hỏi một hình thái tổ chức nào đó, cho dù đó chỉ là một hội nghị thông thường như CSCE ban đầu là vậy. Các thể chế L trình 1 và L trình 2, như Diễn đàn khu vực ASEAN và Hội đồng Hợp tác an ninh ở châu Á-Thái Bình Dương, có thể là nơi diễn ra những thỏa thuận ban đầu. Một khuôn khổ kiểm soát vũ khí toàn diện chín muồi cuối cùng sẽ đòi hỏi phải có một sáng kiến mới liên chính phủ.

Cuộc đàm phán 6 bên có thể phức tạp như một nền tảng ban đầu để bước vào những thỏa luận nghiêm túc về kiểm soát vũ khí. Thay vì lập lại danh sách dài các yêu cầu buớc Triều Tiên chếm dứt vô điều kiện chông trình hnt nhân cõa ncc này, các ncc thành viên – M, Nhật Bn, Hàn Quc, Nga và Triều Tiên – có thể bắt đầu các cuộc đàm phán về việc làm thế nào để hủy bỏ các vũ khí hạt nhân và giảm vñi số lccng lccn các vũ khí thông thường trong khu vực. Những cuộc đàm phán như vậy không nên hnt chõ hay phõ thuõc vào các hành đõng cõa Bình Nhõõng mà thay vào đó nên phức tạp như nền tảng cõa một cấu trúc an ninh lccn hnt mà sẽ đõõc thực thi bõtt kõ những hành đõng cõa Triều Tiên. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán nên mang lccn những sẽ khõch lccn Triều Tiên tham gia như một bên tham gia cõa một thỏa thuận lccn hnt giảm sẽ lccng vũ khí cõa Trung Quc, Nhật Bn và Hàn Quc, cõng như giảm quy mô sẽ hiõn diõn quân sẽ cõa M.

Một sẽ khõch lccn rõ ràng để Triều Tiên tham gia sẽ là để M để nghõ đàm phán một thỏa thuận hòa bình để thay thế thỏa thuận ngừng bắn đã chếm dứt Chiõn tranh Triều Tiên vào năm 1953. Một hiệp õõc hòa bình như vậy, mà Bình Nhõõng đã vñn đõõng hành lang để có, có thể bao gồm một điều khoản về việc tạo ra một cõ chõ cõp khu vực đõm bõo về việc thực thi đõõng hiệp õõc. Cõ chõ này sau đó có thể trở thành nòng cốt cõa một cấu trúc an ninh khu vực mới.

Một thỏa thuận ban đầu trong sẽ các bên tham gia sẽ lccy đõõc là để một tuyên bố về việc M õõng hõ Khu vực không có vũ khí hạt nhân có giới hnt ở õõng Bõc Á do John Endicott để xuất vào năm 1995. õõ xuất này đõõc tạo ra bõõng thông tin do các chuyên gia quân sẽ thu đõõc từ tõtt cõ các ncc tham gia cuộc đàm phán 6 bên (ngoài trừ Triều Tiên) và có thể phức tạp như là bõõc đõõu hõõõng tõi về việc loõi bõ tõtt cõ các vũ khí hạt nhân trong khu vực. Khu vực không có vũ khí hạt nhân (NWFZ) đõõc để xuất hoõtt đõõng hiõu quõ trong cái mà nó xây đõõng đõõa trên những tõiõn lccn cõa 8 NWFZ đã đõõc thiết lập, như Hiệp õõc Antarctic (năm 1959) và NWFZ õõng Nam Á (1995).

Các cuộc đàm phán về vũ khí hạt nhân nên được tiến hành song song với nhiều cuộc đàm phán về việc giảm vũ khí trong khu vực dựa trên những tiến bộ của các cuộc đàm phán MBFR. Những thảo luận này có thể phát triển thành một cơ chế đang vận hành đưa ra những đề xuất giảm bớt vũ khí và một lộ trình cho việc thực thi theo một trình tự có thể dự đoán được. Những thảo luận cần có thể được đàm phán về các tàu hải quân, xe tăng và pháo, máy bay chiến đấu và các máy bay ném bom, và các tên lửa và các hệ thống phóng khác. Những thảo luận này cũng nên bao gồm những dàn xếp giám sát tích cực để đảm bảo việc tuân thủ và mang lại những quy tắc nghiêm ngặt liên quan đến những cuộc tập trận quân sự và do thám. Một yếu tố then chốt trong các cuộc đàm phán này sẽ là việc giảm bớt các cuộc tập trận quân sự lớn trong khu vực với mục đích cụ thể cùng tiến tới tầm ngưng, và chấm dứt các chương trình do thám mang tính khiêu khích trong khu vực.

Hơn nữa, do tốc độ thay đổi công nghệ nhanh chóng đang khiến các vũ khí thông thường ngày càng trở nên không thông thường, các thảo luận về vũ khí thông thường phải phát triển để bắt kịp chúng. Những công nghệ mới xuất hiện như máy bay không người lái, rô bốt, in 3D và chiến tranh mạng cũng nên được giới thiệu trực tiếp bằng các hiệp định về các hiệp ước về vũ khí này. Bên cạnh phá vỡ các sự thay đổi công nghệ bên thân nó nên được giới thiệu rõ ràng trong một cơ chế kiểm soát vũ khí nào đó để đảm bảo tính thích ứng tiếp tục của nó.

Phòng thủ tên lửa nên được đề cập như một phần trong một hiệp ước vũ khí toàn diện. Để chấp nhận những nghi ngờ về công nghệ xung quanh tính hiệu quả của một hệ thống phòng thủ tên lửa như vậy, đề xuất của Mỹ mở rộng một hệ thống sang Hàn Quốc và Nhật Bản đã dẫn đến những tiến bộ mang tính bước ngoặt trong chương trình tên lửa của Trung Quốc mà vẫn đang gây bất ổn. Hơn nữa, Trung Quốc không chấp nhận quan điểm của Mỹ cho rằng phòng thủ tên lửa là một cơ chế phòng thủ. Do đó, mặc dù người Mỹ có thể lập luận rằng phòng thủ tên lửa sẽ là yếu tố cụ thể cùng với lợi ích trong một hiệp định kiểm soát vũ khí, Trung Quốc sẽ cho rằng nó nên là yếu tố đầu tiên và lợi ích. Vấn đề này chỉ có thể được giải quyết bằng các cuộc đàm phán nghiêm túc.

Cụ thể, quan trọng là các cuộc đàm phán về sự giảm bớt và thích ứng với sự biến đổi khí hậu tiến hành song song với các cuộc đàm phán về vũ khí hạt nhân và vũ khí thông thường. Việc giảm bớt các vũ khí thông thường và hạt nhân sẽ đòi hỏi phải có một sự biến đổi về tiêu điểm và chức năng của quân đội. Các bộ máy quan liêu lớn có hàng triệu nhân viên trong riêng từng các quân đội phải có phần trong cuộc chiến chống lại sự biến đổi khí hậu.

Trong năm qua, thế giới đã chứng kiến sự leo thang các cuộc xung đột trên Ukraine, Iraq, và Gaza mà đang gây rổc rổi sâu sỏc. Trong mỗu trỏng hỏp trong các cuộc xung đột này, tình hình đã leo thang bỏi vì sự lỏa chỏn phỏn ỏng bỏng quân sự của tỏt cả các bên. Trong khi đó, các cuộc khỏng hoỏng ở Ông Á đã trỏ nên im hỏi lỏng tỏng trong hai tháng qua. Đây là thỏi điỏm lý tỏng đỏ châu Á đỏa ra mỏt cách tiếp cỏn khác vỏi viỏc giỏi quyỏt vỏ sự các cuộc xung đột đã quỏy rỏy khu vỏc này trong nhiỏu năm. Nếu nhỏng nỏ lực của châu Á chỏm đỏt sự đỏng vỏ khí nhỏ phỏng tỏn đỏ giỏi quyỏt các cuộc xung đột, châu lỏc này có thỏ nêu mỏt tỏm gỏng mỏnh mỏ cho phỏn còn lỏi của thỏ giỏi.

Theo [Foreign Policy in Focus](#)

Trỏn Quang (gt)